

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG H 1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HSST

Ngày: 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H 1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L

- Th 1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu.

Bà Đỗ Thị Thảo Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên và ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Văn Nh**, sinh năm: 1993.

Tên gọi khác: Phương Chùa.

Nơi ĐKTT: 103/2C Tổ 2 Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nh, Tp. H; Chỗ ở: Ấp 3, xã L 1 Hậu, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Nu và bà Nguyễn Thị Năm; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Linh Ân, có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của chủ tịch UBND Tp. H, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 20/8/2015; Quyết định số 29/2016/QĐ-TA ngày 11/4/2016 của TAND huyện Nh, Tp. H, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Quyết định số 345/QĐ-XPHC ngày 20/10/2015 của Công an xã L 1 Hậu, huyện C xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (nộp phạt ngày 03/11/2015); Quyết định số 955/QĐ-XPVPHC ngày 25/6/2021 của UBND huyện Nh, Tp. H, xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô

sơ mà không có giấy phép (chưa nhận được quyết định); Bị cáo bị bắt tạm giam 01/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Võ Kỹ Th** sinh năm: 1980.

Tên gọi khác: Thúc.

Nơi ĐKTT: ấp Bình An, xã Vĩnh Hựu, huyện GCT, tỉnh TG; Chỗ ở: 14/7 Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nh, Tp. H; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Xê (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đẹt; Bản thân có vợ tên Võ Thị Bích Lê, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam 04/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Phú Th 1**, sinh năm: 1986.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 154 Nguyễn Văn Tạo, Ấp 1, xã L 1 Thới, huyện Nh, Tp. H; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đậm và bà Huỳnh Thị Kính; Bản thân có vợ tên Đoàn Hồng Phương, có 01 con sinh năm 2007; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 65/2010/HS-ST ngày 01/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Nh, Tp. H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” chấp hành xong ngày 28/01/2013; Bị cáo bị bắt tạm giam 06/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh L 1** sinh năm: 1976.

Nơi ĐKTT: ấp Bình Th 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh AG; Chỗ ở: Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nh, Tp. H; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Tước (đã chết) và bà Lê Thị Nửa (đã chết); Bản thân có vợ tên Huỳnh Thị Nhãn, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Tô Minh H 1**, sinh năm: 1984.

Tên gọi khác: H 1 Cao.

Nơi ĐKTT: ấp An H 1, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Tp. H; Chỗ ở: Ấp 3, xã L 1 Hậu, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn Chính và bà Phạm Thị Búp; Bản thân có vợ tên Phạm Thị Thu Hương, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Minh Ph**, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKTT: ấp An Bình, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Tp. H; Chỗ ở: Ấp 3, xã L 1 Hậu, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Bay và bà Nguyễn Thị Kim Thu; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 61/2009/HSST ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Nh, Tp. HCM xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng an treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 25/01/2012; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Đoàn Th 1 Th 2**, sinh năm: 1971.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 137/6 Nguyễn Văn Tạo, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nh, Tp. H; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Tám (đã chết) và bà Lê Thị Tý (đã chết); Bản thân có vợ tên Lê Kim Hải, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: **Phan Văn B 1**, sinh năm: 1990.

Tên gọi khác: B 1 Kề

Nơi ĐKTT: ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện C, tỉnh L; Chỗ ở: Ấp 3, xã L 1 Hậu, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Mỹ (đã chết) và bà Võ Thị Sáu; Bản thân có vợ tên Đỗ Thị Ánh, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9/ Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh năm: 2000.

Nơi ĐKTT: Ấp 6, xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình, tỉnh CM; Chỗ ở: Ấp 3, xã L 1 Hậu, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Trung và bà Nguyễn Thị Thùy; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Văn Việt, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 9A, xã Thuận H 1, huyện An Minh, tỉnh KG.

2/ Nguyễn Văn Bé, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã L 1 Hậu, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 05/12/2021 Võ Kỳ Th liên lạc cho Nguyễn Văn Bé, Th hỏi Bé có biết nơi nào có đá gà ăn tiền hay không, Bé nói có và chỉ đường cho Th đến khu dân cư Tân Thuận, thuộc Ấp 3, xã L 1 Hậu, huyện C, để tham gia đá gà. Sau đó, Th liên lạc rủ Nguyễn Thanh L 1 và Nguyễn Phú Th 1 cùng tham gia, L 1 và Th 1 đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Th mang theo 01 con gà nòi màu xám cùng với L 1 và Th 1 đến 01 căn nhà tole có sân rộng phía sau do Vương Trọng Nghĩa thuê ở khu dân cư Tân Thuận, để tham gia đá gà ăn tiền. Tại đây các đối tượng tham gia đá gà được 02 trận, cụ thể:

- Trận thứ 1: gà nòi màu điều đỏ, trọng lượng 2,580kg do Nghĩa băng cựa và thả gà đá với gà nòi màu xám, trọng lượng 2,420kg do Th 1 băng cựa và thả gà. Hai bên thống nhất đá sỏ với số tiền là 10.000.000đ. Gà của Nghĩa chấp 1 cây cựa trên và đá gà của Th 1 ăn 9, do Phạm Văn Nh làm trọng tài. Bên gà điều đỏ (Nh tham gia 2.000.000 đồng, Đoàn Th 1 Th 2, Phan Văn B 1 và Trần Văn Đ mỗi người tham gia 500.000đ, số tiền còn lại do Nghĩa tham gia). Bên gà xám (Th tham gia 6.000.000đ, L 1 tham gia 3.000.000đ và Th 1 tham gia 1.000.000đ). Tổng số tiền thắng thua trận gà này là 19.000.000 đồng. Kết quả gà Th 1 (gà xám) thắng, Nghĩa gom tiền chung cho Th 1 9.400.000đ (trừ 600.000đ tiền sâu).

- Trận thứ 2: Th 1 tiếp tục dùng con gà màu xám nặng 2,420kg đá chông độ với con gà chuối do Nh mượn, với số tiền cá cược là 10.000.000đ (gà của Nh chấp gà của Th 1 ăn 9). Gà bên Th 1 (Th tham gia 6.000.000đ, L 1 tham gia 3.000.000đ và Th 1 tham gia 1.000.000đ). Gà bên Nh (Nh tham gia 3.000.000đ, Tô Minh H 1 tham gia 3.000.000 đồng. sau đó H 1 chia lại cho Nguyễn Văn Minh Ph 1.000.000đ và Ph tiếp tục chia lại cho 01 đối tượng nam chưa rõ lai lịch 500.000đ, số tiền còn lại do Nghĩa tham gia). Ngoài ra, Nghĩa bắt gà chuối đá ăn 9 với Trần Văn Việt số tiền 500.000đ. Tổng số tiền thắng thua trận gà này là 19.000.000 đồng. Hai con gà đang đá chưa có kết quả thắng thua thì bị Công an xã L 1 Hậu đến bắt quả tang, thu giữ: 01 con gà nòi xám nặng 2,420kg, 01 cặp cựa sắt.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSCG ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn Nh từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Võ Kỳ Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Phú Th 1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thanh L 1 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn Minh Ph từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Tô Minh H 1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đoàn Th 1 Th 2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Văn B 1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 25.450.000 đồng (3.000.000 đồng của Tô Minh H 1; 500.000 đồng của Đoàn Th 1 Th 2; 500.000 đồng của Nguyễn Văn Minh Ph; 12.000.000 đồng của Võ Kỳ Th; 2.000.000 đồng của Nguyễn Phú Th 1; 6.000.000 đồng của Nguyễn Thanh L 1;

500.000 đồng của Phan Văn B 1; 500.000 đồng của Trần Văn Đ và 450.000 đồng của Trần Văn Việt) tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền dùng để đánh bạc (trận gà thứ hai) gồm: Th nộp 6.000.000 đồng; L 1 nộp 3.000.000 đồng; Th 1 nộp 1.000.000 đồng; Nh nộp 3.000.000 đồng tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng hồng, số sim 0904.564.020 của Võ Kỷ Th; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh, số sim 0335.074.057 của Nguyễn Phú Th 1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số sim 0919.814.342 của Nguyễn Thanh L 1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số sim 0966.000.667 của Nguyễn Văn Bé. Các điện thoại di động do sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 04 điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy 04 thẻ sim điện thoại di động.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream Trung Quốc, màu nâu, biển số 67H1-0063 của Nguyễn Thanh L 1; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, số sim 0977.472.404 của Nguyễn Văn Minh Ph; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu tím xanh, số sim 0776.881.214 của Phan Văn B 1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20, màu đen, số sim 0347.899.303 của Trần Văn Đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A30, màu xanh, số sim 0945.787.909 và 50.000 đồng của Trần Văn Việt. Do không liên quan đến vụ án nên CQĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với 01 con gà và 01 cặp cửa sắt, Cơ quan Công an đã ra quyết định tiêu hủy. Nên không xét đến.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nh và Đ nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo còn lại không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/12/2021, tại Ấp 3, xã L 1 Hậu, huyện C, bị cáo Nh, Th, Th 1, L 1, H 1, Ph, Th 2, B 1, Đ và đối tượng Nghĩa cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Cụ thể: Trận thứ 1: gà nòi màu điều do Nghĩa băng cược và thả gà (gồm Nghĩa, Nh, Th 2, B 1, Đ cùng tham gia) đá với gà nòi màu xám do Th 1 băng cược và thả gà (gồm Th, L 1, Th 1 cùng tham gia), hai bên thống nhất đá với số tiền 10.000.000 đồng (gà của Nghĩa đá gà của Th 1 ăn 9). Kết quả gà Th 1 thắng. Trận thứ 2: gà nòi màu chuối do Nh băng cược và thả gà (gồm Nghĩa, Nh, H 1, Ph cùng tham gia) đá với gà nòi màu xám do Th 1 băng cược và thả gà (gồm Th, L 1, Th 1 cùng tham gia), hai bên thống nhất đá với số tiền 10.000.000 đồng (gà của Nh đá gà của Th 1 ăn 9). Trong lúc gà 02 bên đang đá chưa có kết quả, thì Công an xã L 1 Hậu, huyện C đến bắt quả tang. Qua điều tra, các bị can đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, riêng Vương Trọng Nghĩa đã bỏ trốn. Tổng cộng số tiền các bị cáo để đánh bạc của hai trận gà là 38.000.000 đồng (Nh, Th, L 1 và Th 1 tham gia cả hai trận; Th 2, B 1, Đ tham gia trận thứ 1 và H 1, Ph tham gia trận thứ 2), hơn 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo đã cấu Th 1 tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo cũng nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước ta đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: các bị cáo H 1; Ph; Th 2; B 1 và Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nh; Th; Th 1 và L 1 phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả chín bị cáo phạm tội nhưng Th 1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo H 1, Th 2, B 1 và Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định

tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo L 1 đang điều trị bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng; bị cáo Ph có bà nội tên Nguyễn Thị Tho là người có Th 1 tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo H 1 có vợ tên Phạm Thị Kiều Phương đang điều trị bệnh loạn thần không thực tồn không biệt định, đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cụ thể: cả chín bị cáo tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là như nhau, cùng tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo Th là người rủ rê bị cáo Th 1 và L 1 tham gia đánh bạc, bị cáo Nh làm trọng tài (trận gà thứ 1) và cũng cần căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cao thấp khác nhau để lượng hình.

[8] Xét về nhân thân của các bị cáo: bị cáo Th; L 1; H 1; Th 2; B 1 và Đ có nhân thân tốt; bị cáo Nh về nhân thân: Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của chủ tịch UBND Tp. H, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 20/8/2015; Quyết định số 29/2016/QĐ-TA ngày 11/4/2016 của TAND huyện Nh, Tp H, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Quyết định số 345/QĐ-XPHC ngày 20/10/2015 của Công an xã L 1 Hậu, huyện C xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (nội phạt ngày 03/11/2015); Quyết định số 955/QĐ-XPVPHC ngày 25/6/2021 của UBND huyện Nh, Tp. H, xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ mà không có giấy phép (chưa nhận được quyết định); bị cáo Th 1: Bản án số 65/2010/HS-ST ngày 01/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Nh, Tp. H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” chấp hành xong ngày 28/01/2013; bị cáo Ph: Bản án số 61/2009/HSST ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Nh, Tp. HCM xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng an treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 25/01/2012.

[9] Xét thấy, Đối với bị cáo L 1; H 1; Th 2, B 1 và Đ có nhân thân tốt, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe. Bị cáo Ph mặc dù đã từng bị kết án về tội đánh bạc, nhưng thời gian đã lâu từ năm 2009 và số tiền tham gia đánh bạc thấp (500.000 đồng), nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe. Bị cáo Nh và Th 1 có nhân thân xấu, nên áp dụng hình phạt tù. Bị cáo Th mặc dù có nhân thân tốt, nhưng là người mang theo gà và rủ rê bị cáo Th 1, L 1 cùng tham gia đánh bạc và hiện đang bị tạm giam, nên áp dụng hình phạt tù.

[10] Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo khai nhận là hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Bị cáo L 1, H 1, Th 2, B 1, Ph và Đ như đã nhận định tại phần [9] bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; bị cáo Nh, Th 1 và Th hiện đang bị tạm giam, nên

không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[11] Đối với Vương Trọng Nghĩa là người cùng các bị cáo tham gia đánh bạc, nhưng hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 05/QĐ-CSĐT, ngày 27/6/2022 và truy nã tiếp tục xử lý sau. Đối với Trần Văn Việt có hành vi tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền là 500.000 đồng nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gạ bạc, tổ chức đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu Th 1 tội phạm. Cơ quan CSĐT huyện C có Công văn số 261/CSĐT, ngày 27/6/2022 chuyển Công an xã L 1 Hậu, huyện C, xử lý hành chính theo quy định. Đối với Nguyễn Văn Bé có hành vi chỉ đường cho Th đến địa điểm đá gà ăn tiền nhưng Bé không có thu lợi từ việc hướng dẫn này nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[12] Về tang vật thu giữ:

Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tạm giữ và hoàn trả:

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream Trung Quốc, màu nâu, biển số 67H1-0063 của Nguyễn Thanh L 1; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, số sim 0977.472.404 của Nguyễn Văn Minh Ph; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu tím xanh, số sim 0776.881.214 của Phan Văn B 1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20, màu đen, số sim 0347.899.303 của Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A30, màu xanh, số sim 0945.787.909 và 50.000 đồng của Trần Văn Việt. Do không liên quan đến vụ án nên CQĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với 01 con gà và 01 cặp cửa sắt, Cơ quan Công an đã ra quyết định tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ quy định Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý các tang tài vật còn đang tạm giữ như sau:

Đối với 04 điện thoại di động và các thẻ sim gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng hồng, số sim 0904.564.020 của Võ Kỷ Th; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh, số sim 0335.074.057 của Nguyễn Phú Th 1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số sim 0919.814.342 của Nguyễn Thanh L 1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số sim 0966.000.667 của Nguyễn Văn Bé. Các điện thoại di động do các bị cáo Th, Th 1, L 1 và anh Nguyễn Văn Bé thừa nhận là sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 04 điện thoại di động và tịch thu tiền hủy 04 thẻ sim điện thoại di động có số 0904.564.020; 0335.074.057; 0919.814.342; 0966.000.667.

Đối với số tiền dùng để đánh bạc và tiền thắng bạc:

Trận gà thứ nhất: bị cáo Th phải nộp số tiền 12.000.000 đồng; L 1 phải nộp số tiền 6.000.000 đồng và Th 1 nộp số tiền 2.000.000 đồng, bao gồm tiền dùng đánh bạc và thắng bạc (đã nộp xong trong tổng số tiền thu giữ 25.450.000 đồng), nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Trong tổng số tiền thu giữ 25.450.000 đồng đã tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 20.000.000 đồng, còn lại 5.450.000 đồng thu giữ của: của bị cáo Th 2 số tiền 500.000 đồng; bị cáo B 1 số tiền 500.000 đồng; bị cáo Đ số tiền 500.000 đồng, lẽ ra phải hoàn trả cho các bị cáo Th 2, B 1 và Đ số tiền thu giữ trên, do tham gia trận gà thứ nhất thua bạc và đã chung tiền, nhưng tại phiên tòa các bị cáo Th 2, B 1 và Đ đồng ý giao nộp số tiền trên, không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ của anh Trần Văn Việt, lẽ ra phải hoàn trả cho anh Việt để xử lý hành chính, tại phiên tòa anh Việt vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện thì anh Việt tự nguyện nộp lại, không có ý kiến gì, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Thu giữ bị cáo H 1 số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Ph số tiền 500.000 đồng, tham gia trận gà thứ 2, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước

Trận gà thứ hai: số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: Th tham gia 6.000.000đ, L 1 tham gia 3.000.000 đồng, Th 1 tham gia 1.000.000 đồng, Nh tham gia 3.000.000 đồng, H 1 3.000.000 đồng (H 1 chia lại cho Nguyễn Văn Minh Ph 1.000.000 đồng, sau đó, Ph chia lại cho 01 đối tượng nam chưa rõ lai lịch 500.000đ), số tiền còn lại do Nghĩa tham gia. Do trận gà này đang đá chưa phân thắng thua, nên buộc Th phải nộp số tiền 6.000.000 đồng; L 1 phải nộp số tiền 3.000.000 đồng, Th 1 nộp số tiền 1.000.000 đồng và Nh nộp số tiền 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền bị cáo H 1, Ph đã giao nộp xong (trong tổng số tiền đã thu giữ 25.450.000 đồng).

[13] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Nh; Võ Kỹ Th; Nguyễn Phú Th 1; Nguyễn Thanh L 1; Tô Minh H 1; Nguyễn Văn Minh Ph; Đoàn Th 1 Th 2; Phan Văn B 1 và Trần Văn Đ cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Nh 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/4/2022.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Kỳ Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2022.

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phú Th 1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nh, Th và Th 1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh L 1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

5/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Minh Ph 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

6/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tô Minh H 1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

7/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Th 1 Th 2 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

8/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Văn B 1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

9/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Đ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen và số tiền 25.450.000 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 04 thẻ sim điện thoại di động có số 0904.564.020; 0335.074.057; 0919.814.342; 0966.000.667.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Buộc các bị cáo: Võ Kỳ Th phải nộp số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); Nguyễn Thanh L 1 phải nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Nguyễn Phú Th 1 phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và Phạm Văn Nh nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) dùng để đánh bạc tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO
CỘNG H 1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 18 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thảo Phương.

Ông Phạm Minh Hiếu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLHS-ST, ngày 21/7/2022 đối với bị cáo: Phạm Văn Nh và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Nh; Võ Kỳ Th; Nguyễn Phú Th 1; Nguyễn Thanh L 1; Tô Minh H 1; Nguyễn Văn Minh Ph; Đoàn Th 1 Th 2; Phan Văn B 1 và Trần Văn Đ cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Phạm Văn Nh, Võ Kỳ Th và Nguyễn Phú Th 1: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thanh L 1: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Minh Ph: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Tô Minh H 1: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Đoàn Th 1 Th 2, Phan Văn B 1 và Trần Văn Đ: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt:

Phạm Văn Nh 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/4/2022.

Võ Kỳ Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2022.

Nguyễn Phú Th 1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nh, Th và Th 1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Nguyễn Thanh L 1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Nguyễn Văn Minh Ph 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Tô Minh H 1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Đoàn Th 1 Th 2 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Phan Văn B 1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trần Văn Đ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu vàng hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen và số tiền 25.450.000 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 04 thẻ sim điện thoại di động có số 0904.564.020; 0335.074.057; 0919.814.342; 0966.000.667.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Buộc các bị cáo: Võ Kỳ Th phải nộp số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); Nguyễn Thanh L 1 phải nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Nguyễn Phú Th 1 phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và Phạm Văn Nh nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) dùng để đánh bạc tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Th 1 viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

ĐỖ THỊ THẢO PHƯƠNG – PHẠM MINH HIẾU

NGUYỄN ĐỨC BẢO